*Ngày dạy: 15/9/2023*

**Tiếng Việt**

**GÓC SÁNG TẠO: EM TUỔI GÌ ?**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

Sau bài học này, HS sẽ:

* Đọc chính xác tên các năm âm lịch và tên con vật tương ứng.
* Nói rõ ràng, truyền cảm về con giáp biểu tượng của năm nay hoặc năm sinh của bản thân; giới thiệu và bình chọn được sản phẩm viết sáng tạo của nhóm (hoặc cá nhân).
* Viết được đoạn văn (đoạn thơ) về con giáp yêu thích hoặc con giáp là tuổi của mình.
* Biết lựa chọn tranh, ảnh hoặc vẽ trang trí phù hợp nội dung bài viết.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Năng lực giao tiếp, hợp tác:* Thực hiện được hoạt động nhóm, lớp.
* *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Thực hiện hoạt động viết và trang trí bài viết.
* *Năng lực tự chủ và tự học*: Tìm hiểu về năm âm lịch và các con vật biểu tượng của năm.

***Năng lực văn học:***

* Biết thể hiện cảm xúc khi đọc, nói, viết về tuổi và các con giáp.

**3. Phẩm chất**

* Bồi dưỡng các phẩm chất tự tin, nhân ái (yêu các con vật).

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

* Đàm thoại, thảo luận nhóm, trò chơi học tập.

**2. Hình thức tổ chức dạy học**

* Hoạt động độc lập, hoạt động nhóm, hoạt động lớp.

**III. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Tranh 12 con giáp phóng to.
* Giấy A0, A4, giấy có dòng kẻ ô li.

**IV. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS từng bước làm quen với bài học.  **b. Cách tiến hành**  ***\* Giới thiệu bài***  - GV giới thiệu bài học:  *Tuần trước, các em đã làm quen với một bạn nhỏ trong bài thơ “Tuổi Ngựa” của nhà thơ Xuân Quỳnh. Bạn nhỏ tuổi Ngựa thích đi đó đi đây nhưng vẫn luôn nhớ mẹ, yêu mẹ. Còn các em tuổi gì, tuổi ấy đáng yêu như thế nào? Trong bài Góc sáng tạo “Em tuổi gì?” hôm nay, chúng ta sẽ làm quen với tên các năm âm lịch và nói, viết về các năm, các tuổi ấy nhé. Mong chúng ta sẽ có một tiết học vui, bổ ích và sáng tạo.*  - GV ghi tên bài học: ***Góc sáng tạo “Em tuổi gì?”.***  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Đọc tên và cho biết mỗi con giáp tượng trưng cho con vật nào (BT1)**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS biết được mỗi con giáp tượng trưng cho con vật nào.  **b. Cách tiến hành**  - GV sử dụng SGK để tổ chức hoạt động Khởi động: yêu cầu HS đọc và nắm yêu cầu của BT1. GV bổ sung: *Đây là tên những con vật rất quen thuộc đối với người Việt Nam ta.*  - GV tổ chức trò chơi “đọc – nói truyền điện”: *Cho HS đọc tên các năm âm lịch và nói nhanh tên các con vật tương ứng.*  - GV treo tranh lên bảng (hoặc sử dụng slide trình chiếu tranh 12 con giáp); yêu cầu HS đọc to cả 12 năm và tên 12 con vật biểu tượng trước lớp.  **Hoạt động 2: Trao đổi về con giáp (BT2)**  ***Nhiệm vụ 1: Nói về con giáp mà em thích (ý a)***  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS nói được về một con giáp mà mình thích.  **b. Cách tiến hành**  - GV cho HS đọc BT2 trong SGK và tìm hiểu yêu cầu của đề bài. - GV cho HS hoạt động nhóm (mỗi nhóm khoảng 5 em): Hướng dẫn HS trao đổi với nhau về con giáp mà em thích.  *+ Em thích con giáp nào? Vì sao?*  - GV có thể mở rộng hỏi về con giáp của năm nay: *Con giáp năm nay là con giáp gì? Ưu điểm của con giáp năm nay là gì?*  (Ví dụ: Với năm Sửu, HS có thể trả lời*: “Năm nay là năm Sửu. Con vật biểu tượng của năm nay là con trâu. Con trâu là con vật khoẻ mạnh, hiền lành, cần cù lao động. Con trâu gắn bó thân thiết với người nông dân, góp phần đem lại cuộc sống ấm no.”*)  ***Nhiệm vụ 2: Nói về con giáp là tuổi của em (ý b)***  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS sẽ giới thiệu được về con giáp là tuổi của mình.  **b. Cách tiến hành**  - GV cho HS nhắc lại yêu cầu b của BT2:  *+ Em sinh năm nào?*  *+ Em thích con giáp là tuổi của em ở những điểm nào?*  - GV tổ chức hoạt động trao đổi theo cặp: 2 HS nói chuyện với nhau về năm sinh, con giáp biểu tượng của mình.  Ví dụ:  *+ Em sinh năm 2012, theo âm lịch là năm Thìn – năm con Rồng.*  *+ Con rồng là con vật tưởng tượng của người dân Việt Nam. Vì coi mình là “con Rồng cháu Tiên”, người Việt coi rồng là con vật cao quý, linh thiêng nhưng cũng gần gũi với con người, nó uốn lượn trên những tầng mây, có thể làm mưa cho vạn vật, cây cối tốt tươi. Em thích những đặc điểm trên của con rồng.*  - GV hướng dẫn HS nói về những điểm tích cực của những con giáp này. Ví dụ:  *+ Con chuột nhanh nhẹn, khôn ngoan, đứng đầu các con giáp.*  *+ Con trâu khoẻ mạnh, hiền lành, chăm chỉ.*  *+ Con hổ khoẻ mạnh, là chúa sơn lâm.*  *+ Con mèo nhanh nhẹn, đáng yêu.*  *+ Con rồng biết bay, biết làm mưa, tượng trưng cho vua.*  *+ Con rắn kiên nhẫn, linh lợi.*  *+ Con ngựa nhanh nhẹn, khoẻ mạnh, trung thành.*  *+ Con dê hiền lành, nhanh nhẹn.*  *+ Con khỉ thông minh, nhanh nhẹn.*  *+ Con gà hiền lành, chăm chỉ, gọi em dậy mỗi sáng.*  *+ Con chó thông minh, trung thành.*  *+ Con lợn hiền lành, được sống no đủ.*  **Hoạt động 3: Viết và trang trí (BT3)**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS viết và trang trí bài văn về con giáp.  **b. Cách tiến hành**  - GV yêu cầu HS đọc BT3 trong SGK, tìm hiểu yêu cầu của đề bài.  - GV cho HS thảo luận nhóm (5 – 6 HS): các nhóm lựa chọn đề bài, thảo luận và tiến hành viết đoạn văn hoặc đoạn thơ về:  *+ Con giáp mà em thích.*  *+ Con giáp là tuổi của em.*  - GV hướng dẫn HS hoàn thiện bài viết: đọc và sửa bài viết.  - GV hướng dẫn HS trang trí bài viết bằng tranh, ảnh sưu tầm hoặc vẽ trực tiếp tranh con vật vào bài. Ví dụ:  *a. Con giáp mà em thích là con trâu. Con trâu là con vật hiền lành, khoẻ mạnh, cần cù lao động. Con trâu là người bạn, gắn bó thân thiết, vất vả sớm trưa với người nông dân Việt Nam. Ca dao có câu: “Trên đồng cạn, dưới đồng sâu/ Chồng cày, vợ cấy, con trâu đi bừa.”. Con trâu cũng là con vật vui tính, luôn đem lại sự may mắn, niềm vui chiến thắng cho con người. Chính vì vậy, con trâu vàng được chọn là biểu tượng của SEA GAMES 22.*  *b. Em sinh năm Thìn, theo lời mẹ là tuổi con rồng. Con rồng là con vật cao quý, linh thiêng nhưng cũng rất gần gũi với con người. Em là một cô bé xinh đẹp và thông minh. Tính em hơi tinh nghịch nhưng cũng rất dịu dàng. Em lễ phép với người lớn tuổi và hoà nhã với bè bạn. Em thích học môn Tiếng Việt, thích làm thơ. Em cũng rất thích mặc quần áo đẹp. Mẹ thường bảo: “Con bé này đúng là tuổi Rồng.”.*  *c.* ***Tuổi Rồng***  *Rồng con ẩn trong mây*  *Vội chui vào bụng mẹ.*  *Chín tháng sau thành người.*  *Giờ nói cười vui vẻ.*  *Rồng bé mà quyết tâm*  *Sống nhạy cảm ân cần*  *Luôn giàu trí tưởng tượng*  *Yêu thương khắp xa gần.*  *Giờ Rồng con mạnh mẽ.*  *Học chăm chỉ, dẫn đầu.*  *Suy nghĩ lại rất sâu*  *Rồng mạnh đầu con giáp.*  *NGUYỄN BẢO MINH – HS lớp 4 (Hà Nội)*  **Hoạt động 4: Giới thiệu và bình chọn sản phẩm**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS giới thiệu, bình chọn cho sản phẩm hay và đẹp.  **b. Cách tiến hành**  - GV cho HS đọc BT4, sau đó, tổ chức cho HS giới thiệu và bình chọn sản phẩm.  - GV hướng dẫn các nhóm trình bày sản phẩm lên giấy A0 trên tường hoặc bảng lớp (sử dụng kĩ thuật phòng tranh).  - GV hướng dẫn đại điện của nhóm giới thiệu sản phẩm.  - GV tổ chức cho HS bình chọn bài viết hay, trang trí đẹp.  **\* CỦNG CỐ**  - GV cho HS tự nhận xét về tiết học: Tiết học có gì vui? Hoạt động nào trong giờ học làm em thích nhất? Sau tiết học, em đã biết làm những việc gì? Em mong muốn điều gì ở những bài Góc sáng tạo tiếp theo?  - GV nhận xét, đánh giá về tinh thần, thái độ học tập và sản phẩm của HS; tuyên dương những em có bài nói, bài viết hay, sản phẩm trang trí đẹp, những HS tiến bộ hơn các buổi học trước. **\* DẶN DÒ**  - GV nhắc nhở HS:  + Chia sẻ sản phẩm với người thân trong gia đình.  + Hoàn thành bài *Tự đánh giá* SGK tr.17. | - HS lắng nghe, chuẩn bị vào bài học mới.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS tham gia trò chơi.  *Ví dụ: Tí – Chuột; Sửu – Trâu; Dần – Hổ; Mão – Mèo; Thìn – Rồng; Tị – Rắn; Ngọ – Ngựa; Mùi – Dê; Thân – Khỉ; Dậu – Gà; Tuất – Chó; Hợi – Lợn.*  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS thực hiện.  - HS hoạt động nhóm, thực hiện yêu cầu của GV.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS hoạt động nhóm.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS thực hiện.  - HS thảo luận nhóm.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS thực hiện.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS bình chọn.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy:***

..................................................................................................................................................................................................................................................................